

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2022 của Trường Phổ thông liên cấp Cao đẳng Sư phạm Quảng Trị

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 4098/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh về việc Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 cho các Sở, Ban, ngành, đơn vị trực thuộc tỉnh;

Căn cứ thông báo số 66/STC-TCHCSN ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Sở Tài chính Quảng Trị về việc Thông báo Dự toán chi NSNN năm 2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Trị.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 của Trường Phổ thông liên cấp Cao đẳng Sư phạm Quảng Trị (theo Biểu số 02 đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Hiệu trưởng Trường PTLC, các đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- BGH;
- Các đơn vị;
- Lưu: VP, KH-TC

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thanh Long



**Biểu số 02:** Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC, ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: **TRƯỜNG PHỔ THÔNG LIÊN CẤP CĐSP QUẢNG TRỊ**

Chương: 599



**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

(Kèm theo Quyết định số **05/QĐ-PTLC** ngày 11/01/2022 của trường PTLC)

Đvt: đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
I	2	3
<b>I</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí, dịch vụ</b>	
<b>1</b>	<b>Số thu phí, lệ phí, dịch vụ, thu khác</b>	<b>922.000.000</b>
	Thu học phí phổ thông	511.000.000
	Thu dịch vụ giáo dục phổ thông	411.000.000
<b>2</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>	<b>310.000.000</b>
	Chi sự nghiệp giáo dục	
	- Tiền lương, tiền công, chi phí thuê mướn	100.000.000
	- Chi phí vật tư, công cụ và dịch vụ đã sử dụng; Chi chuyên môn nghiệp vụ	135.000.000
	- Chi sửa chữa thường xuyên tài sản cố định	50.000.000
	- Chi nộp ngân sách nhà nước (thuế)	10.000.000
	- Các khoản chi khác theo chế độ qui định phục vụ cho công tác thu phí	15.000.000
<b>3</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>	<b>612.000.000</b>
	- Trích 40% để lại thực hiện CCTL	245.000.000
	- Chênh lệch thu chi thực hiện cân đối ngân sách	0
	- Chênh lệch thu chi đơn vị được sử dụng (bàn ghế trang bị mới các lớp đầu cấp)	367.000.000
<b>II</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>3.604.000.000</b>
	<b>Kinh phí không giao tự chủ</b>	<b>3.604.000.000</b>
	- Chi cho con người (lương+phụ cấp+các khoản đóng góp)	3.353.000.000
	- Chi công việc theo định mức (Định mức theo Nghị quyết số 153/2021/NQ-HĐND)	251.000.000
	- Đơn vị sử dụng nguồn thu tại đơn vị <b>367.000.000đ</b> để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định (phần chênh lệch thu-chi đơn vị được sử dụng để mua sắm, trang bị bàn ghế mới các lớp đầu cấp).	